

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 379/2022/HNGĐ-ST

Ngày 10- 11- 2022

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Chi
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thanh Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 278/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/10/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Trần Thị Nh, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: tổ 12, ấp Bình Phú 2, xã Phú Bình, huyện Phú Tân, An Giang.

2. Bị đơn: anh Lê Văn V, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: tổ 12, ấp Bình Phú 2, xã Phú Bình, huyện Phú Tân, An Giang.

(Chị Nh, anh V yêu cầu vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ, thể hiện:

Vào năm 2019, chị và anh V tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Phú Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 23, ngày 21/02/2020). Nguyên nhân mâu thuẫn: do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không hợp nhau về tính tình, mỗi khi anh V về thăm gia đình thì sau khi trở về nhà cha mẹ vợ, anh V có thái độ không vui, cuộc sống cảm thấy rất nặng nề. Sau đó cha mẹ anh V đã đến nói chuyện ly hôn, ly thân từ tháng 7/2022 đến nay. Thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Lê Hoàng L, sinh ngày 15/10/2019, do chị đang nuôi dưỡng, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung (phải thu, phải trả) không có,

không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Biên bản ghi lời khai ngày 04/10/2022 của Toà án nhân dân huyện Phú Tân, bị đơn anh Lê Văn V trình bày: về thời gian kết hôn, có đăng ký kết hôn, thời gian ly thân đúng như Nh trình bày. Do sống bên gia đình Nh hay bị cha mẹ của Nh la rầy nên không hạnh phúc và gia đình hai bên đã gặp nhau nói về chuyện ly hôn, đã ly thân từ tháng 7/2022 đến nay. Anh đồng ý yêu cầu ly hôn của Nh. Con chung có 01 đứa tên Lê Hoàng L, sinh ngày 15/10/2019, do Nh đang nuôi dưỡng, đồng ý cho Nh tiếp tục nuôi con chung, không cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung (phải thu, phải trả) không có. Anh V yêu cầu được vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và vắng mặt khi xét xử.

Tòa án tiến hành xác minh được bà Đặng Thị U (mẹ ruột của chị Nh) cho biết: Vợ chồng Nh, V sau khi cưới thì sống ở nhà cha mẹ V được khoảng 02 tháng, sau đó xin ra ở riêng. Mẹ của V nói nếu đi thì để lại vàng cưới nên vợ chồng Nh để lại vàng cưới và về sống chung nhà với vợ chồng bà, có một đứa con chung tên Lê Hoàng L. Hiện tại, Nh và V đã ly thân từ tháng 7/2021 đến nay, con chung đang do Nh nuôi dưỡng. Quá trình chung sống tuy không có cự cãi, nhưng mỗi khi về thăm gia đình V trở về nhà thái độ không vui, lạnh nhạt với Nh, mặc dù gia đình hai bên hàn gắn nhưng không được. Bà không có ý kiến đối với việc ly hôn của Nh.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân

Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn có yêu cầu được vắng mặt khi hoà giải và đề nghị xét xử vắng mặt. Việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự.

Quan điểm giải quyết vụ án: Về hôn nhân, chấp nhận yêu cầu của Trần Thị Nh được ly hôn với anh Lê Văn V. Về con chung: để đảm bảo cho sự phát triển ổn định của cháu Lê Hoàng L, cần tiếp tục giao cháu cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Lê Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chia tài sản và nợ chung không có, không xem xét; về án phí, chị Nh phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện bị đơn về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và bị đơn có nơi cư trú tại xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] *Về nội dung*:

[3.1] *Về yêu cầu ly hôn*: Mỗi quan hệ hôn nhân giữa chị Nh, anh V được xác lập trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, cuộc sống hôn nhân vợ chồng nếu muốn có được hạnh phúc dài lâu và đạt được mục đích thì vợ chồng phải bình đẳng với nhau về quyền và nghĩa vụ, phải biết thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và sống chung với nhau, nhưng anh chị không làm được điều đó. Chị Nh và anh V đã ly thân từ tháng 7/2021 đến nay, chị Nh yêu cầu ly hôn được anh V đồng ý, nên có căn cứ xác định anh chị không còn quan tâm đối với mối quan hệ hôn nhân này, nếu tiếp tục duy trì thì sẽ không đảm bảo hạnh phúc, nên chấp nhận cho chị Trần Thị Nh được ly hôn với anh Lê Văn V là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*:

Hội đồng xét xử xét thấy, trường hợp không thỏa thuận được việc nuôi con thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, nếu con từ đủ bảy tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Cháu Lê Hoàng L, sinh ngày 15/10/2019 hiện đang sống chung chị Nh, được chị và gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, phát triển ổn định và chị Nh yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, anh V có ý kiến đồng ý. Để đảm bảo môi trường phát triển của con được ổn định, thuận lợi trong việc học tập, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần tiếp tục giao cháu L cho chị Nh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nh không yêu cầu nên anh V không phải cấp dưỡng cho con. Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] *Về tài sản chung*: Chị Nh xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] *Về nợ chung*: Ghi nhận chị Nh xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Nh phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 238, Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Nh.

1. Về hôn nhân: chị Trần Thị Nh được ly hôn với anh Lê Văn V.

Giấy chứng nhận kết hôn số 23, ngày 21/02/2020 do Ủy ban nhân dân xã Phú Bình cấp không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm Bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Hoàng L, sinh ngày 15/10/2019 cho chị Trần Thị Nh trực tiếp nuôi dạy đến thành niên và tự lập được, anh Lê Văn V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Nh cùng các thành viên gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nếu anh V lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Nh có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh V.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Ghi nhận chị Nh xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Trần Thị Nh phải chịu 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0005556 ngày 30/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh Lê Văn V không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- UBND xã Phú Bình, huyện Phú Tân tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhung

